

Nội dung bài học

1. Đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam.

a. Diện tích, giới hạn

- Biển Đông là một biển lớn với diện tích khoảng 3447000km², tương đối kín, nằm trải rộng từ Xích đạo tới chí tuyến Bắc.
- Vùng biển Việt Nam là một phần của biển Đông, diện tích khoảng 1 triệu km².

b. Đặc điểm khí hậu và hải văn của biển.

- Biển nóng quanh năm
- Chế độ gió, nhiệt của biển và hướng chảy của các dòng biển thay đổi theo mùa.
- Chế độ triều phức tạp

2. Tài nguyên và bảo vệ môi trường biển Việt Nam.

a. Tài nguyên biển

- Nguồn tài nguyên biển phong phú và đa dạng (thủy sản, khoáng sản - nhất là dầu mỏ, khí đốt, muối, du lịch – có nhiều bãi biển đẹp, giao thông vận tải biển...).
- Một số thiên tai thường xảy ra trên vùng biển nước ta như mưa, bão, sóng lớn, triều cường

b. Môi trường biển

- Vấn đề ô nhiễm nước biển, suy giảm nguồn hải sản.
- Vấn đề khai thác hợp lí, bảo vệ môi trường biển.

Câu hỏi củng cố:

Câu hỏi 1: Trình bày đặc điểm chung của vùng biển Việt Nam.

Câu hỏi 2: Biển mang lại những thuận lợi, khó khăn gì đối với kinh tế và đời sống của nhân dân ta?

Câu hỏi 3: Muốn khai thác lâu bền và bảo vệ tốt môi trường biển Việt Nam, chúng ta cần phải làm gì?

Đọc bài đọc thêm trang 91.

CHUYÊN ĐỀ 8: VÙNG BIỂN VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM	II. ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
--	--

Nội dung bài học
<p>1. Việt Nam là một nước giàu tài nguyên khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none">- Khoáng sản nước ta phong phú về loại hình, đa dạng về chủng loại nhưng phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ.- Một số khoáng sản có trữ lượng lớn là sắt, than, thiếc, crom, dầu mỏ, boxit, đá vôi... <p>2. Sự hình thành các vùng mỏ chính ở nước ta (giảm tải).</p> <p>3. Vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản.</p> <ul style="list-style-type: none">- Khoáng sản là tài nguyên không thể phục hồi.- Một số khoáng sản nước ta có nguy cơ cạn kiệt và sử dụng còn lãng phí.- Việc khai thác, vận chuyển và chế biến khoáng sản ở một số vùng đã làm ô nhiễm môi trường sinh thái. <p>* Biện pháp:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cần khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả- Thực hiện nghiêm chỉnh Luật khoáng sản của Nhà nước ta.

Củng cố kiến thức:

<p>Câu hỏi 1: Chứng minh rằng nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng?</p> <p>Câu hỏi 2: Tại sao cần phải khai thác hợp lí, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên khoáng sản?</p>
--

CHUYÊN ĐỀ 8: VÙNG BIỂN VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM	III. LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN CỦA TỰ NHIÊN VIỆT NAM.
--	---

Nội dung bài học
<p>1. Giai đoạn tiền Cambri (tạo lập nền móng sơ khai của lãnh thổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách ngày nay khoảng 542 triệu năm. Đại bộ phận lãnh thổ nước ta lúc đó còn là biển. - Phần đất liền là những mảng nền cổ: Vòm sông Chảy, Hoàng Liên Sơn, Sông Mã, Kon Tum - Các loài sinh vật rất ít và đơn giản. Khí quyển rất ít oxi. <p>2. Giai đoạn Cổ kiến tạo (phát triển, mở rộng và ổn định lãnh thổ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách ngày nay 65 triệu năm. - Có nhiều vận động tạo núi lớn làm thay đổi hình thể nước ta so với trước. Phần lớn lãnh thổ nước ta đã trở thành đất liền. - Một số dãy núi hình thành do các vận động tạo núi. - Xuất hiện các khối núi đá vôi và các bể than đá lớn tập trung ở miền Bắc và rải rác một số nơi. - Sinh vật phát triển mạnh mẽ. - Cuối giai đoạn này, địa hình nước ta bị ngoại lực bào mòn, hạ thấp. <p>3. Giai đoạn Tân kiến tạo (tạo nên diện mạo hiện tại của lãnh thổ và còn đang tiếp diễn)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình được nâng cao (dãy Hoàng Liên Sơn với đỉnh Phan-xi-păng). - Hình thành các cao nguyên bazan (Tây Nguyên), các đồng bằng phù sa (đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long), các bể dầu khí ở thềm lục địa... - Sinh vật phát triển phong phú và hoàn thiện, xuất hiện loài người trên Trái Đất.

Củng cố kiến thức:

<p>Câu hỏi 1: Trình bày lịch sử phát triển tự nhiên của nước ta.</p> <p>Câu hỏi 2: Nêu ý nghĩa của giai đoạn Tân kiến tạo đối với sự phát triển lãnh thổ nước ta hiện nay.</p>
--

ÔN TẬP	CHUYÊN ĐỀ 6, 7, 8
---------------	--------------------------

NỘI DUNG ÔN TẬP

A. PHẦN LÝ THUYẾT

I. CHUYÊN ĐỀ 6

1. Trình bày đặc điểm kinh tế các nước Đông Nam Á.

(HS dựa vào chuyên đề 6 bài 16: Đặc điểm kinh tế các nước Đông Nam Á để trả lời).

2*. Trình bày được một số đặc điểm của Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)

(HS dựa vào bài 17 để trả lời)

II. CHUYÊN ĐỀ 7

1. Trình bày vị trí của Việt Nam trên bản đồ thế giới

2. Chứng minh rằng Việt Nam là một trong những quốc gia mang đậm đà bản sắc thiên nhiên, văn hoá, lịch sử của khu vực Đông Nam Á.

(HS dựa vào bài 22: Việt Nam - đất nước con người để trả lời)

3*. Trình bày được vị trí giới hạn và hình dạng lãnh thổ Việt Nam.

4*. Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí nước ta về mặt tự nhiên và kinh tế - xã hội.

5*. Trình bày được đặc điểm lãnh thổ nước ta

(HS lưu ý câu 3, 4,5 dựa vào bài 23 Vị trí, giới hạn, hình dạng lãnh thổ Việt Nam để trả lời.)

6*. Trình bày đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam *(HS dựa vào bài 39 Đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam để trả lời).*

III. CHUYÊN ĐỀ 8

1*. Trình bày được một số đặc điểm của vùng biển nước ta.

(HS dựa vào bài 24: Vùng biển Việt Nam để trả lời)

2. Chứng minh rằng nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng, phong phú?

(HS dựa vào bài 26 Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam để trả lời)

3. Trình bày lịch sử phát triển tự nhiên của nước ta. *(HS dựa vào bài 25 Lịch sử phát triển của tự nhiên Việt Nam để trả lời)*

B. PHẦN KĨ NĂNG

1. Đọc bản đồ hành chính và bản đồ khoáng sản trong tập bản đồ

2*. Vẽ biểu đồ hình tròn.

*NỘI DUNG TRỌNG TÂM ÔN TẬP ĐÁNH DẤU **